

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH PHƯỚC

.\_\*\*.\_

Số: 37 /2005/QĐ-UB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----\*\*\*----- 28K

Bình Phước, ngày 23 tháng 3 năm 2005

## QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*V/v ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em - tỉnh Bình Phước.*

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

- Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003.
- Căn cứ Thông tư liên tịch số 02/2004/TTLT-UBDSGDTE-BNV ngày 22/12/2004 của Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em Trung ương và Bộ Nội vụ: Hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
- Xét đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em tỉnh và Giám đốc Sở Nội vụ.

### QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1 :** Ban hành kèm theo Quyết định này “ *bản Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em - tỉnh Bình Phước* ”.

**Điều 2 :** Bản Quy chế ban hành kèm theo Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế bản Quy chế được ban hành kèm theo Quyết định số 59/2001/QĐ-UB ngày 02/8/2001 của UBND tỉnh.

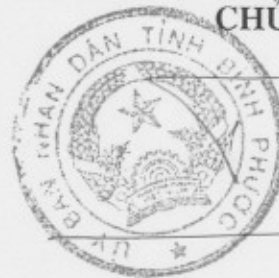
**Điều 3 :** Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ nhiệm Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.

#### Nơi nhận:

- Cục KTVB-Bộ Tư pháp
- CT, PCT.
- Như điều 3
- LĐVP, CV :NC VX
- Sở Nội vụ: 12 bản
- Lưu

*Hieu'*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
CHỦ TỊCH



*Nguyễn Tấn Hưng*

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH PHƯỚC

.\_\*\*.\_

STC 2005/QĐ-UB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----\*\*\*-----

Bình Phước, ngày 23 tháng 3 năm 2005

## QUY CHẾ

*Tổ chức và hoạt động của Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em  
tỉnh Bình Phước.*

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 37 /2005/QĐ - UB  
ngày 23/ 3 /2005 của UBND tỉnh).*

-----

### CHƯƠNG I: VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG.

**Điều 1:** Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em tỉnh (dưới đây gọi tắt là Ủy ban) là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Ủy ban chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của UBND tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em Trung ương

Ủy ban có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được dự toán kinh phí để hoạt động và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo quy định.

**Điều 2:** Ủy ban có chức năng tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện quản lý Nhà nước về lĩnh vực dân số, gia đình và trẻ em trên địa bàn tỉnh; về các dịch vụ công trong lĩnh vực dân số, gia đình, trẻ em; thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự ủy quyền của UBND tỉnh và theo quy định của pháp luật.

### CHƯƠNG II: NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN.

**Điều 3:** Ủy ban có những nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1/- Trình UBND tỉnh ban hành các quyết định, chỉ thị về dân số, gia đình và trẻ em và chịu trách nhiệm về nội dung các văn bản đã trình.

2/- Trình UBND tỉnh và chịu trách nhiệm về nội dung quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 5 năm, hàng năm, các chương trình mục tiêu, chương trình hành động, dự án thuộc lĩnh vực dân số, gia đình và trẻ em phù hợp với chương trình mục tiêu quốc gia và quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

3/- Trình UBND tỉnh quyết định việc phân công, phân cấp hoặc ủy quyền quản lý về lĩnh vực dân số, gia đình và trẻ em đối với UBND huyện, quận, thị xã và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh theo quy định của pháp luật.

4/- Tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát và chịu trách nhiệm thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 5 năm, hàng năm, các chương trình mục tiêu, chương trình hành động, dự án về dân số, gia đình và trẻ em đã được phê duyệt và điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia.

5/- Tổ chức công tác thông tin, truyền thông, giáo dục chính sách pháp luật và thông tin về các lĩnh vực dân số, gia đình và trẻ em.

6/- Xây dựng và trình UBND tỉnh về kế hoạch phối hợp với các ngành, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội ở tỉnh trong việc thực hiện các nhiệm vụ về dân số, gia đình và trẻ em và chịu trách nhiệm chính trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch phối hợp sau khi được phê duyệt; chỉ đạo, tổ chức các ngày kỷ niệm về dân số, gia đình trẻ em và “tháng hành động vì trẻ em” trên địa bàn tỉnh.

7/- Về dân số :

a. Chủ trì phối hợp với các ngành liên quan hướng dẫn thực hiện các quy định về tiêu chuẩn chất lượng, cơ cấu dân số trên địa bàn tỉnh, việc sử dụng các phương tiện tránh thai và thuốc thiết yếu phục vụ dịch vụ kế hoạch hoá gia đình (KHHGD) theo quy định của pháp luật.

b. Chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác KHHGD và đăng ký dân số; tổng hợp, phân tích tình hình về dân số.

c. Giúp UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện thí điểm mô hình nâng cao chất lượng dân số; sơ tổng kết nhân rộng mô hình.

8/- Về gia đình :

a. Hướng dẫn thực hiện các tiêu chí, chuẩn mực về gia đình phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và chuẩn mực của Việt Nam.

b. Chỉ đạo, tổ chức xây dựng mô hình gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc và bền vững.

c. Phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện đề án về phát triển kinh tế gia đình, hỗ trợ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn đặc biệt: thực hiện các chủ trương, chính sách về bình đẳng giới.

9/- Về trẻ em :

a. Tổ chức triển khai các mô hình phục vụ công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

b. Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện các tiêu chí, chuẩn mực về quyền trẻ em, ngăn chặn, phòng ngừa các hành vi vi phạm quyền trẻ em và bảo vệ, chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

c. Vận động các tổ chức và cá nhân trong nước, ngoài nước để bổ sung nguồn lực cho Quỹ Bảo trợ trẻ em; quản lý, sử dụng Quỹ Bảo trợ trẻ em ở tỉnh; hướng dẫn và kiểm tra việc quản lý và sử dụng Quỹ Bảo trợ trẻ em ở cấp dưới theo quy định của pháp luật.

10/- Quản lý và chịu trách nhiệm sử dụng có hiệu quả các dự án đầu tư cho các chương trình mục tiêu về dân số, gia đình và trẻ em được giao.

11/- Hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của các tổ chức dịch vụ công thuộc lĩnh vực dân số, gia đình, trẻ em trên địa bàn; quản lý các tổ chức sự nghiệp dịch vụ công thuộc Ủy ban.

12/- Giúp UBND tỉnh quản lý Nhà nước đối với các hội, tổ chức phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực dân số, gia đình và trẻ em theo quy định của pháp luật.

13/- Tổ chức nghiên cứu ứng dụng và phổ biến tiến bộ khoa học công nghệ vào công tác dân số, gia đình và trẻ em ở tỉnh.

14/- Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực dân số, gia đình, trẻ em theo quy định của pháp luật và theo sự phân cấp hoặc ủy quyền của UBND tỉnh.

15/- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ trình UBND tỉnh việc hướng dẫn cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em cấp huyện và nhiệm vụ của UBND cấp xã về công tác dân số, gia đình và trẻ em.

16/- Thanh tra, kiểm tra việc thi hành pháp luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo, chống tham nhũng, tiêu cực và xử lý các vi phạm pháp luật về các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban theo quy định của pháp luật.

17/- Báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao cho UBND tỉnh, Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em ở Trung ương theo quy định; tổ chức thu thập, xử lý, lưu trữ, xây dựng cơ sở dữ liệu về dân số, gia đình, trẻ em.

18/- Trình UBND tỉnh chương trình, kế hoạch cải cách hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Ủy ban và chịu trách nhiệm chỉ đạo và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

19/- Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ công chức, viên chức theo quy định của pháp luật và phân cấp của UBND tỉnh; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức và cộng tác viên làm công tác dân số, gia đình và trẻ em trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

20/- Quản lý tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp của UBND tỉnh.

21/- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của UBND tỉnh.

### **CHƯƠNG III:**

### **TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC.**

**Điều 4:** Tổ chức bộ máy:

1/ Lãnh đạo Ủy ban:

a/ Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em do 01 Chủ nhiệm điều hành, có từ 01 đến 02 Phó Chủ nhiệm chuyên trách giúp việc và các Ủy viên kiêm nhiệm là lãnh đạo các Sở, ngành có liên quan. Chức vụ Chủ nhiệm và Phó Chủ nhiệm Ủy ban do UBND tỉnh bổ nhiệm theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em Trung ương ban hành và theo quy định của Đảng và Nhà nước về quản lý cán bộ.

b/ Các Ủy viên kiêm nhiệm do UBND tỉnh quyết định theo đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban

2/ Các bộ phận cấu thành:

\* Cơ quan Ủy ban:

a. Văn phòng.

b. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ gồm:

- Phòng Kế hoạch - Tài chính.

- Phòng Dân số

- Phòng Gia đình và trẻ em.

- Phòng Truyền thông - Giáo dục.

c. Thanh Tra.

\* Các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Ủy ban, gồm:

a. Quỹ Bảo trợ trẻ em.

b. Trung tâm Tư vấn, dịch vụ dân số, gia đình và trẻ em.

3. Văn phòng có 01 Chánh Văn phòng và 01 Phó Chánh Văn phòng, mỗi phòng có 01 Trưởng phòng và có 01 Phó Trưởng phòng, Thanh tra có 01 Chánh Thanh tra và 01 Phó Chánh Thanh tra. Chức vụ Chánh Văn phòng, Trưởng phòng do UBND tỉnh bổ nhiệm theo đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban, chức vụ Chánh Thanh tra do Chủ nhiệm Ủy ban bổ nhiệm theo quy định của Đảng và Nhà nước về quản lý cán bộ và quy định của Nhà nước về tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ, sau khi có thoả thuận bằng văn bản của Chánh Thanh tra tỉnh, chức vụ Phó Chánh Văn phòng, Phó Trưởng phòng, Phó Chánh Thanh tra do Chủ nhiệm Ủy ban bổ nhiệm.

4. nhiệm vụ cụ thể của mỗi phòng do Chủ nhiệm Ủy ban quy định.

5. Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban, tổ chức và hoạt động theo quy chế riêng do UBND tỉnh ban hành.

6. Biên chế của Ủy ban thuộc biên chế quản lý Nhà nước do UBND tỉnh giao hàng năm.

**Điều 5:** Chế độ làm việc:

1. Chủ nhiệm Ủy ban quyết định mọi vấn đề thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao của Ủy ban và là người chịu trách nhiệm cao nhất trước UBND tỉnh về toàn bộ hoạt động của Ủy ban; đồng thời chịu trách nhiệm trước Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em Trung ương về các vấn đề thuộc lĩnh vực công tác chuyên môn của Ủy ban và trước pháp luật. Phó Chủ nhiệm Ủy ban giúp việc cho Chủ nhiệm, được Chủ nhiệm Ủy ban phân công phụ trách một số lĩnh vực công tác. Phó Chủ nhiệm chịu trách nhiệm trước Chủ nhiệm Ủy ban, đồng thời liên đới cùng Chủ nhiệm Ủy ban chịu trách nhiệm trước cấp trên và trước pháp luật về phần việc được phân công phụ trách.

2. Các phòng làm việc theo chế độ thủ trưởng. Trưởng phòng chịu trách nhiệm trước Chủ nhiệm Ủy ban về công việc được giao của phòng. Phó Trưởng phòng giúp việc cho Trưởng phòng, được uỷ quyền điều hành công việc của phòng khi Trưởng phòng đi vắng.

3. Ủy ban đảm bảo chế độ họp giao ban hàng tuần để kiểm điểm tình hình thực hiện công tác trong tuần và xây dựng chương trình công tác cho tuần kế tiếp; đồng thời tổ chức các cuộc họp bất thường để phổ biến, triển khai các nhiệm vụ đột xuất, cấp bách của UBND tỉnh và Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em Trung ương giao.

#### **CHƯƠNG IV:**

#### **CÁC MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC.**

**Điều 6:** Ủy ban có mối quan hệ công tác với các ngành, các cấp như sau:

1. Đối với Ủy Ban Dân số, Gia đình và Trẻ em Trung ương:

Ủy ban chịu sự chỉ đạo và hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em Trung ương, Chủ nhiệm Ủy ban có trách nhiệm báo cáo tình hình công tác chuyên môn của ngành tại địa phương với Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em Trung ương theo định kỳ và yêu cầu đột xuất.

2. Đối với UBND tỉnh:

Ủy ban chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp và toàn diện của UBND tỉnh. Chủ nhiệm Ủy ban phải thường xuyên báo cáo công tác với UBND tỉnh theo quy định và yêu cầu đột xuất. Trước khi thực hiện chủ trương chính sách của các Bộ, ngành Trung ương có liên quan đến chương trình công tác, kế hoạch chung của tỉnh, Chủ nhiệm Ủy ban phải xin ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh.

3. Đối với các Sở, ngành:

Ủy ban có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ với các Sở, ngành trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, có quyền đề nghị các Sở, ngành báo cáo tình hình và các vấn đề có liên quan đến các lĩnh vực mà Ủy ban quản lý bằng văn bản hoặc trực

tiếp trao đổi để triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao theo sự chỉ đạo của UBND tỉnh.

4. Đối với UBND các huyện, thị xã:

- Ủy ban thường xuyên tạo mối quan hệ với UBND các huyện, thị xã trong việc thực hiện nhiệm vụ thuộc các lĩnh vực ngành quản lý, cùng nhau giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ trên tinh thần hợp tác và tôn trọng lẫn nhau. Trường hợp có những vấn đề chưa nhất trí, các bên xin ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh.

- Ủy ban có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của ngành cho Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em của huyện, thị xã, được quyền yêu cầu Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em cấp huyện báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn về lĩnh vực dân số, gia đình và trẻ em trên địa bàn huyện, thị xã theo chế độ báo cáo thống kê định kỳ, kiểm tra về chuyên môn và các mặt công tác thuộc chức năng quản lý của Ủy ban.

**CHƯƠNG V:**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 7:** Bản Quy chế này có hiệu lực từ ngày ký. Việc sửa đổi, bổ sung bản Quy chế này do Chủ nhiệm Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em tỉnh và Giám đốc Sở Nội vụ đề nghị UBND tỉnh xem xét quyết định.

Bản Quy chế này thay thế bản Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em tỉnh được ban hành kèm theo Quyết định số 59/2001/QĐ-UB ngày 02/8/2001 của UBND tỉnh ./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
CHỦ TỊCH



*Nguyễn Cán Hưng*

*Hĩa*